

Số:/2026/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày ... tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 167/2012/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức chi cho các hoạt động kiểm soát việc quy định, thực hiện, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Nghị quyết này không điều chỉnh đối với các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau không liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; hoạt động kiểm soát thủ tục xử lý vi phạm hành chính; thủ tục thanh tra và thủ tục hành chính có nội dung bí mật nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính.

b) Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mức chi cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính

1. Mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thực hiện theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

2. Các khoản chi khác phục vụ cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh không quy định trong Nghị quyết này thì được áp dụng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí chi cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện theo phân cấp quản lý nhà nước về ngân sách.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*được áp dụng tại số thứ tự 10 của Phụ lục danh mục văn bản quy phạm pháp luật kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi*) hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIV Kỳ họp thứ hai thông qua ngày ... tháng 4 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường và đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐDBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các phòng, CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Tuy

Phụ lục
MỨC CHI THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số/2026/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	
			Cấp tỉnh	Cấp xã
I	Chi cập nhật, công bố, công khai, kiểm soát chất lượng và duy trì Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính			
1	Chi cập nhật thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính		Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.	
2	Chi công bố, công khai thủ tục hành chính		Căn cứ hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp.	
II	Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về thủ tục hành chính, các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính			
1	Người chủ trì cuộc họp	Đồng/người/buổi	150.000	
2	Các thành viên tham dự	Đồng/người/buổi	100.000	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	
			Cấp tỉnh	Cấp xã
III	Chi thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành, lĩnh vực			
1	Thuê theo tháng	Đồng/người/ tháng	7.000.000	4.000.000
2	Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản	Đồng/văn bản	500.000	300.000
IV	Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã (<i>Danh sách cán bộ, công chức làm đầu mối Kiểm soát thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt</i>)	Đồng/người/ ngày làm việc	20.000	